

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán - Chương trình chất lượng cao

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Kế toán (Chương trình chất lượng cao)**

Mã ngành: **6340301**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **98 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2018 – 2019.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 485A/QĐ-CDKT ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	KẾ TOÁN – CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO
Mã ngành, nghề:	6340301
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy, tập trung
Phương thức đào tạo:	Hệ thống tín chỉ
Văn bằng:	Cử nhân
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 – 3 năm (tối đa 5 năm)

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân kinh tế ngành kế toán nhằm trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực kế toán nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng nâng cao và hội nhập quốc tế

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ về kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế để có khả năng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài

Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác kế toán và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp

Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong công tác kế toán

2.2. Kỹ năng

Trang bị các kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm thu thập thông tin, tư duy phê phán, giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng tính toán, lập báo cáo, phân tích, lập kế hoạch và quản lý hiệu quả trong lĩnh vực kế toán

Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

2.3. Thái độ

Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các công việc chuyên môn kế toán như:

- Kế toán viên: phụ trách các phần hành như: kế toán thanh toán, kế toán kho, kế toán lương, kế toán giá thành, kế toán thuế, kế toán bán hàng,...
- Kế toán tổng hợp: phụ trách các công việc tổng hợp như kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp; Lập báo cáo tài chính.
- Ngoài ra, có thể đảm nhận công việc: nhân viên phân tích và tư vấn về kế toán, tài chính, thuế.

Cơ hội phát triển nghề nghiệp: Sau một thời gian làm việc tích lũy đủ kinh nghiệm và có đủ năng lực, điều kiện theo qui định, người học chuyên ngành kế toán doanh nghiệp có thể đảm nhiệm vị trí: Trưởng phòng kế toán, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính,...

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm công việc kế toán tại các đơn vị sau:

- Các doanh nghiệp kinh tế lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ
- Các cơ quan quản lý nhà nước : ủy ban nhân dân, sở, ban ngành
- Các đơn vị sự nghiệp như trường học, bệnh viện
- Các tổ chức tín dụng như ngân hàng, trung tâm giao dịch chứng khoán
- Các đơn vị tư vấn kế toán, tài chính, công ty đầu tư, tư vấn dịch vụ kế toán kiểm toán
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, công ty liên doanh nước ngoài,...

II. Chuẩn đầu ra

Đề mục		Mức độ nội dung
A	Về kiến thức	
1	Kiến thức chung	Giải thích được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác kế toán
2	Kiến thức hỗ trợ	
2.1		Vận dụng được các kiến thức công nghệ thông tin cơ bản, phần mềm kế toán; giao tiếp ngoại ngữ cơ bản đáp ứng yêu cầu trong công tác kế toán.
2.2		Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế và luật thuế hiện hành trong công tác quản lý và thực hiện công tác kế toán
3	Kiến thức chuyên môn	
3.1		Giải thích và vận dụng nguyên lý cơ bản về kế toán; chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán
3.2		- Vận dụng tốt kiến thức chuyên sâu của từng phần hành



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TP. HỒ CHÍ MINH

Đề mục		Mức độ nội dung
		<p>kế toán trong công tác tổ chức kế toán: Lập chứng từ, ghi nhận sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính để cung cấp thông tin kế toán tài chính cho các đối tượng sử dụng thông tin</p> <p>- Vận dụng kiến thức kế toán quốc tế trong công tác tổ chức kế toán: Lập chứng từ, ghi nhận sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính để cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng thông tin</p>
B	Về kỹ năng	
1	Kỹ năng chuyên môn	
1.1		Xây dựng hệ thống chứng từ, sổ kế toán của các phần hành kế toán. Tính toán, ghi nhận chuẩn xác thông tin từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị theo luật thuế và chế độ kế toán tài chính hiện hành.
1.2		<p>- Thực hiện tổng hợp số liệu đã được ghi nhận để phục vụ lập báo cáo tài chính tại doanh nghiệp, đơn vị. Từ đó giúp nhà quản trị phân tích, đánh giá tình hình tài chính tại doanh nghiệp</p> <p>- Thực hiện công tác kế toán: lập chứng từ, sổ sách kế toán và lập báo cáo theo chuẩn mực kế toán quốc tế theo yêu cầu định của công ty có yếu tố nước ngoài</p>
2	Kỹ năng hỗ trợ	Sử dụng thành thạo công nghệ tin học và phần mềm kế toán trong công tác kế toán Có khả năng giao tiếp tốt về ngoại ngữ phục vụ trong công việc
3	Kỹ năng mềm	Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh tại doanh nghiệp, đơn vị
C	Về thái độ	
1	Đối với cá nhân – xã hội	
1.1		Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội quy làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.
1.2		Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ
2	Đối với nghề nghiệp	
2.1		Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp kế toán và tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hiện

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

Đề mục		Mức độ nội dung
		hành
2.2		Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc

B. KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH

I. Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học: 37 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 98 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 510 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.410 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 784 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.136 giờ

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm Tra
I	Các môn học chung	24(14,10)	510	208	270	32
1	Chính trị (Chính trị 1 + Chính trị 2)	5(4,1)	90	60	24	6
2	Pháp luật	2(2,0)	30	28		2
3	Tin học	3(1,2)	75	15	55	5
4	Tiếng Anh (Anh văn 1+2)	9(6,3)	180	90	80	10
5	Giáo dục thể chất (GDTC 1+2)	2(0,2)	60		56	4
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(1,2)	75	15	55	5
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	59(30,29)	1.455	441	935	79
II.1	Môn học cơ sở	13(7,6)	285	100	162	23
1	Kinh tế vi mô	2(1,1)	45	15	27	3
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(1,1)	45	15	27	3

HÀNG
NG
WINH
HNIU

3	Thanh toán quốc tế	2(1,1)	45	15	27	3
4	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
5	Soạn thảo văn bản	2(1,1)	45	15	27	3
6	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	1(1,0)	15	10		5
7	Toán tài chính	2(1,1)	45	15	27	3
II.2	Môn học hỗ trợ chuyên môn	5(3,2)	105	45	53	7
1	Thuế	2(1,1)	45	15	27	3
2	Tài chính doanh nghiệp	3(2,1)	60	30	26	4
II.3	Môn học chuyên môn	30(19,11)	615	281	288	46
1	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3(2,1)	60	30	26	4
2	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	4(3,1)	75	45	26	4
3	Kế toán chi phí	3(2,1)	60	30	26	4
4	Kế toán quản trị	3(2,1)	60	30	26	4
5	Kiểm toán	2(2,0)	30	28		2
6	Kiểm soát nội bộ	2(2,0)	30	28		2
7	Kế toán hành chính sự nghiệp	3(2,1)	60	30	26	4
8	Thực hành kế toán	3(1,2)	75	15	55	5
9	Ứng dụng phần mềm kế toán DN	3(2,1)	60	30	26	4
10	Ứng dụng Excel trong kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
11	Kiến tập doanh nghiệp 1	1(0,1)	30	0	25	5
12	Kiến tập doanh nghiệp 2	1(0,1)	30	0	25	5
II.4	Môn học tốt nghiệp	9(0,9)	405	0	405	0
13	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
14	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn thay thế	5(0,5)	225	0	225	0
14.1	Kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	26	4
14.2	Chọn 1 trong 2 môn	2(1,1)	15	27		3
14.2.1	Kế toán DN xây lắp					
14.2.2	Kế toán DN thương mại dịch vụ					
II.5	Môn học tự chọn (Chọn 1 môn)	2(1,1)	45	15	27	3
1.1	Bảo hiểm	2(1,1)	45	15	27	3
1.2	Thị trường chứng khoán	2(1,1)	45	15	27	3
III	Chứng chỉ kế toán quốc tế	15(10,5)	300	150	130	20



TT	MÔN HỌC	A				B				C				
		A1	A2		A3		B1		B2	B3	C1		C2	
			A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	B1.1	B1.2			C1.1	C1.2	C2.1	C2.1
1	Kinh tế vi mô	X		X										
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	X		X										
3	Nguyên lý kế toán				X								X	
4	Toán tài chính	X		X										
5	Soan thảo văn bản	X								X				
6	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập									X		X	X	
	MÔN HỌC HỖ TRỢ NGÀNH													
1	Thuế			X				X					X	
2	Tài chính doanh nghiệp			X				X					X	
	MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH													
1	Kế toán tài chính DN 1					X	X	X					X	
2	Kế toán tài chính DN 2					X	X	X					X	
3	Kế toán chi phí					X	X	X					X	
4	Kế toán quản trị					X	X	X					X	
5	Kiểm toán					X		X					X	
6	Kiểm soát nội bộ					X		X					X	
7	Kế toán hành chính sự nghiệp					X	X						X	
8	Thực hành kế toán					X	X	X					X	
9	Ứng dụng phần mềm kế toán		X					X	X					
10	Ứng dụng Excel trong kế toán		X					X	X					
11	Kiểm tập doanh nghiệp 1				X					X	X			
12	Kiểm tập doanh nghiệp 2				X					X	X			
13	Thực tập tốt nghiệp			X		X		X	X		X		X	
14	Khóa luận hoặc các môn thay thế													
14.1	Kế toán ngân hàng					X	X	X					X	
14.2	<i>Chọn 1 trong 2 môn</i>													
14.2.1	<i>Kế toán DN xây lắp</i>					X	X	X					X	
14.2.2	<i>Kế toán DN thương mại dịch vụ</i>					X	X	X					X	
	MÔN HỌC TỰ CHỌN													
15	Môn học hỗ trợ ngành (chọn 1 môn)													
15.1	Bảo hiểm	X		X										
15.2	Thị trường chứng khoán	X		X										

TT	MÔN HỌC	A				B				C				
		A1	A2		A3		B1		B2	B3	C1		C2	
			A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	B1.1	B1.2			C1.1	C1.2	C2.1	C2.1
	MÔN HỌC CỦA CHỨNG CHỈ KẾ TOÁN QUỐC TẾ													
1	<i>Bookkeeping</i>			X									X	
2	<i>Bookkeeping & Accounting</i>				X	X	X						X	
3	<i>Cost Accounting</i>				X	X	X						X	
4	<i>Business Statistic</i>	X		X										
5	<i>Cost & Management Accounting</i>				X	X	X						X	
	KỸ NĂNG MỀM								X		X		X	
	THỰC TẬP THỰC TẾ DN		X	X		X	X	X	X		X		X	

D. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo, không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của trường
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Kế toán, theo quy chế đào tạo cao đẳng hệ chính quy
- Chương trình được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành được thực hiện trong 6 học kỳ (từ 2,5 đến 3 năm).
- Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.



- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quân

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

Hồ Nguyễn Cúc Phương

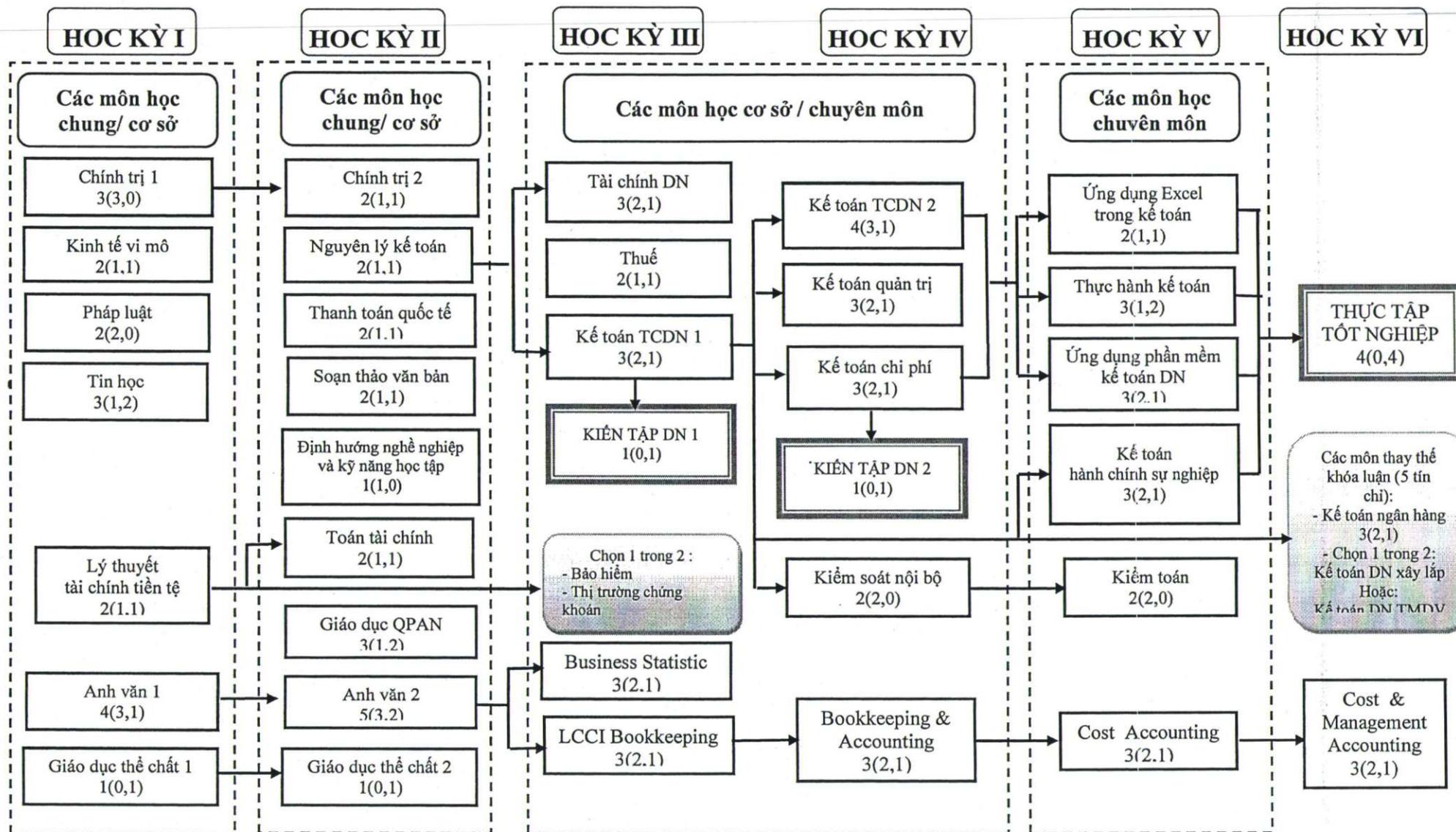
TRƯỞNG KHOA

Phạm Vũ Diễm

PHỤ LỤC 1 : SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **KẾ TOÁN - CLC**
Mã ngành: **6340301**

Trình độ: **Cao đẳng**



PHỤ LỤC 2
NỘI DUNG VĂN TẮT CHƯƠNG TRÌNH

	TÊN MÔN HỌC	CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC
I	Các môn học chung	
1	Chính trị (Chính trị 1 + Chính trị 2)	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.
2	Pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản, vấn đề cơ bản của lý luận nhà nước và pháp luật, kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam
3	Tin học	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức về tin học và máy tính để vận dụng cho công tác chuyên môn và các kỹ năng công việc văn phòng
4	Tiếng Anh (Anh văn 1+2)	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm để rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ B1
5	Giáo dục thể chất (GDTC 1+2)	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức về các môn trong giáo dục thể chất những kỹ thuật cơ bản để có thể ứng dụng vào việc tự luyện tập
6	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước ta về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	
II.1	Môn học cơ sở	
1	Kinh tế vi mô	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về kinh tế học, kinh tế vi mô và mô tả được mô hình chu chuyển kinh tế; trạng thái thị trường và giá cả trên thị trường và các chính sách can thiệp của chính phủ vào thị trường; cùng các lý thuyết vận dụng
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức cơ bản về tài chính

		tiền tệ, hoạt động tài chính, nguồn tài chính, hệ thống tài chính, tác động của tiền tệ đến nền kinh tế
3	Thanh toán quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Trang bị những vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái và cách thức giao dịch trên thị trường ngoại hối; công cụ thanh toán quốc tế; các điều kiện thương mại quốc tế
4	Nguyên lý kế toán	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức cơ bản về kế toán như khái niệm, đối tượng, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng trong công tác kế toán làm cơ sở học tập và nghiên cứu các môn học trong các chuyên ngành kế toán, kinh tế.
5	Soạn thảo văn bản	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Học phần tiên quyết: ➢ Nội dung: Trang bị những kiến thức về văn bản, hệ thống văn bản quản lý Nhà nước, thể thức văn bản theo quy định hiện hành; Những yêu cầu về kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý Nhà nước, quy trình xây dựng và ban hành văn bản, phương pháp và kỹ thuật soạn thảo một số văn bản
6	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: ➢ Nội dung: Trang bị hiểu biết về nghề nghiệp kế toán, năng lực cần thiết và yêu cầu đạo đức nghề kế toán. Từ đó chủ động hoạch định việc học tập, xây dựng lòng yêu nghề, củng cố động cơ học tập.
7	Toán tài chính	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức cơ bản về toán tài chính từ đó ứng dụng hỗ trợ cho việc thực hiện những nghiệp vụ của nghề kế toán liên quan đến hoạt động đầu tư, cho vay và sử dụng vốn vay
II.2	Môn học hỗ trợ chuyên môn	
1	Thuế	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: ➢ Nội dung: Trang bị các kiến thức cơ bản về thuế như các khoản mục chi phí được trừ, đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế, đối tượng không chịu thuế, giá tính thuế và công thức tính thuế nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ việc ghi chép, tổng hợp trong công tác kế toán thực hiện đúng, đủ, không sai theo qui định giúp Doanh nghiệp làm đúng luật pháp qui định
2	Tài chính doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức để lập các kế hoạch về khấu hao, giá thành, doanh thu, lợi nhuận; xác định được nhu cầu vốn lưu động, kiểm tra giám sát, đánh giá

		việc sử dụng vốn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.
II.3	Môn học chuyên môn	
1	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức cơ bản về tổ chức công tác và bộ máy kế toán tại DN. Trang bị kiến thức về công tác kế toán của các phần hành kế toán về vốn bằng tiền, tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, tiền lương và các khoản trích theo lương
2	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức về công tác kế toán các nội dung như Các khoản thanh toán phải thu – phải trả và vốn chủ sở hữu; Thành phẩm và quá trình tiêu thụ thành phẩm; Các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn; Thu nhập khác và chi phí khác; Xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận
3	Kế toán chi phí	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức về các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành và công tác kế toán chi phí, tính giá thành sản phẩm của quá trình sản xuất
4	Kế toán quản trị	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức về phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, phân tích điểm hòa vốn; lập dự toán ngân sách; các phương pháp xác định giá bán; cung cấp thông tin để nhà quản trị ra quyết định kinh doanh tại doanh nghiệp
5	Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ; đồng thời cung cấp kiến thức giúp nhận diện sai sót và thiết kế các thủ tục kiểm soát về chu trình kế toán mua hàng, bán hàng, lương, tiền và tài sản cố định
6	Kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kiểm soát nội bộ ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán, trình tự tiến hành kiểm toán và các loại ý kiến của kiểm toán trên báo cáo kiểm toán

7	Kế toán hành chính sự nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức về tổ chức công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp liên quan các hoạt động, các khoản thu – khoản chi phục vụ hoạt động tại đơn vị hành chính sự nghiệp
8	Thực hành kế toán	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính DN 1, 2 và kế toán chi phí ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức thực hành kế toán như lập chứng từ, ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế tại các loại doanh nghiệp
9	Ứng dụng phần mềm kế toán DN	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính DN 1, 2 và kế toán chi phí ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức thực hành kế toán như lập chứng từ, ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế tại các loại doanh nghiệp bằng phần mềm kế toán
10	Ứng dụng Excel trong kế toán	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính DN 1, 2 và kế toán chi phí ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức thực hành kế toán như lập chứng từ, ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế tại các loại doanh nghiệp bằng phần mềm Excel theo hình thức kế toán Nhật ký chung.
11	Kiến tập doanh nghiệp 1	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tế tại doanh nghiệp, gắn kết những lý thuyết đã học các phần kế toán như kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán nguyên vật liệu – công cụ dụng cụ, kế toán tiền lương với môi trường thực tiễn
12	Kiến tập doanh nghiệp 2	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán chi phí ➢ Nội dung: Tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ sát với thực tế tại doanh nghiệp để nắm bắt qui trình sản xuất, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, phương pháp tính giá thành vận dụng thực tế so với lý thuyết đã học.
II.4	Môn học tốt nghiệp	
13	Thực tập tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành toàn bộ các môn chuyên môn ➢ Nội dung: Sinh viên đến thực tế tại doanh nghiệp để vận dụng lý thuyết chuyên môn đã được học
14	Khóa luận tốt nghiệp	



	hoặc học các môn thay thế	
14.1	<i>Kế toán ngân hàng</i>	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức tổ chức công tác kế toán và các qui trình giao dịch phát sinh, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại.
14.2	<i>Chọn 1 trong 2 môn</i>	
14.2.1	<i>Kế toán DN xây lắp</i>	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính DN 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp xây dựng và lắp máy
14.2.2	<i>Kế toán DN thương mại dịch vụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính DN 1 ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp thương mại dịch vụ
II.5	Môn học tự chọn (Chọn 1 môn)	
1.1	<i>Bảo hiểm</i>	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ ➢ Nội dung: Trang bị những kiến thức cơ bản về bảo hiểm như: rủi ro, các phương thức xử lý rủi ro, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại từ đó có thể vận dụng kiến thức bảo hiểm vào công việc kế toán.
1.2	<i>Thị trường chứng khoán</i>	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ ➢ Nội dung: Trang bị kiến thức về các nguyên tắc hoạt động, điều kiện phát hành và niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp để thực hiện đúng quy định giao dịch trên thị trường chứng khoán thứ cấp
III	Chứng chỉ kế toán quốc tế	
III.1	Level 1	
	<i>Bookkeeping</i>	
III.2	Level 2	
2.1	<i>Bookkeeping & Accounting</i>	
2.2	<i>Cost Accounting</i>	
2.3	<i>Business Statistic</i>	
III.3	Level 3	
	<i>Cost & Management Accounting</i>	

